

Số: /BC-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO**Tình hình công tác tư pháp năm 2024 và nhiệm vụ,
giải pháp chủ yếu công tác năm 2025**

Năm 2024, bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường¹; trong nước phải đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những khó khăn, bất cập tồn đọng nội tại kéo dài nhiều năm, dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ diễn biến phức tạp, đặc biệt là cơn bão số 3 gây thiệt nặng nề về kinh tế - xã hội của nhiều địa phương... ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội của nước ta, tác động lớn đến các ngành, lĩnh vực, trong đó có các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ, ngành Tư pháp. Cùng với sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, toàn ngành Tư pháp đã đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực vượt qua những khó khăn, tập trung triển khai toàn diện, kịp thời, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng vào các thành tựu chung về phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh; phòng, chống tham nhũng; cải cách tư pháp; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo từ các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về công tác tư pháp, pháp chế, Báo cáo này tập trung đánh giá kết quả công tác tư pháp năm 2024, nhận diện những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2025.

Phần thứ nhất:**TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2024****I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH****1. Kết quả**

Trong năm 2024, công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp được thực hiện thống nhất, đồng bộ, theo đúng phương châm “*Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững*” của Chính phủ; bám

¹Như: (i) Các điểm nóng, xung đột, căng thẳng trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ lan rộng, như xung đột Nga - Ukraine, xung đột tại Trung Đông, căng thẳng tại Biển Đỏ; (ii) Bầu cử và thay đổi vị trí lãnh đạo cấp cao của các quốc gia nhiều khả năng dẫn tới sự điều chỉnh chính sách; bất ổn chính trị, xã hội leo thang tại một số quốc gia, khu vực; (iii) Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn trên các lĩnh vực, cả về địa chính trị, địa kinh tế, công nghệ, thương mại, hàng hóa chiến lược... “tạo dựng luật chơi” về chính trị - an ninh, kinh tế với việc thúc đẩy các sáng kiến trên phạm vi toàn cầu và trong khu vực; (iv) Kinh tế thế giới và nhiều quốc gia, đối tác lớn phục hồi chậm và thiếu vững chắc; (v) Tăng trưởng thương mại toàn cầu được cải thiện, nhưng còn chậm, thiếu bền vững; (vi) Thiên tai, bão lũ, hạn hán, biến đổi khí hậu, dịch bệnh... diễn biến phức tạp, trên phạm vi rộng, tác động nặng nề đến nhiều quốc gia; các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng... ngày càng phức tạp, khó lường hơn...

sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các nghị quyết của Quốc hội²; các nghị quyết³, chương trình hành động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Quốc hội về tăng cường xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội (KTXH); đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2024, nổi bật là:

- Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác được Bộ, ngành Tư pháp chủ động xây dựng, ban hành sớm để cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao như: Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ⁴; Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực THADS, theo dõi thi hành án hành chính năm 2024⁵; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2024⁶. Đồng thời, thường xuyên rà soát, đôn đốc, thực hiện quyết liệt⁷, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, phức tạp của Bộ, của Chính phủ để giải quyết, tham mưu các giải pháp triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ.

Sau khi Bộ Tư pháp ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức pháp chế các bộ, ngành và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chủ động, kịp thời tham mưu cho bộ, ngành, địa phương ban hành các chương trình, kế hoạch công tác, các văn bản chỉ đạo để tiếp tục cụ thể hoá các nhiệm vụ về công tác tư pháp, pháp chế phù hợp với tình hình thực tiễn của bộ, ngành, địa phương⁸.

Bên cạnh đó, cùng với việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đề ra, Bộ, ngành Tư pháp đã chú trọng chỉ đạo, tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ được giao thêm. Theo Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ từ đầu năm 2024 đến nay, Bộ Tư pháp được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện **212** nhiệm vụ, trong đó, đã hoàn thành **49** nhiệm vụ có thời hạn, đang tiếp tục thực hiện **163** nhiệm vụ không có thời hạn; không có nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành.

²Như: (i) Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09/11/2023 của Quốc hội về phát triển KTXH năm 2024; (ii) Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; (iii) Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển KTXH...

³Như: (i) Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; (ii) Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

⁴Quyết định số 68/QĐ-BTP ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁵Quyết định số 3011/QĐ-BTP ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁶Quyết định số 539/QĐ-BTP ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁷Từ đầu năm 2024 đến nay đã ban hành **108** thông báo kết luận của Lãnh đạo Bộ.

⁸Nhiều địa phương đã ban hành sớm như: Bình Phước, Bến Tre, Cà Mau, Cao Bằng, Đồng Nai, Điện Biên, Thành phố Hà Nội, Nam Định, Lạng Sơn, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Sơn La, Thái Bình, Tiền Giang...

- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được Bộ Tư pháp thực hiện nghiêm, bám sát quy định tại Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW⁹ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của Bộ Tư pháp¹⁰, với nhiều nội dung, nhiệm vụ cụ thể.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc cho người dân được tăng cường, nhất là thực hiện các dịch vụ công trực tuyến liên thông về khai sinh, khai tử, xác nhận tình trạng hôn nhân; thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID; đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến; việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia được thực hiện đồng bộ, mang lại nhiều tiện ích, tiết kiệm thời gian và chi phí. Tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ tiếp tục tăng cường các cuộc họp, chỉ đạo trực tuyến; thực hiện cải cách hành chính và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO trong công tác chuyên môn, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân, doanh nghiệp... qua đó, đạt được một số kết quả nổi bật, như: Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của Bộ Tư pháp tiếp tục duy trì nhóm dẫn đầu (xếp thứ 1) trong số các bộ, ngành được đánh giá. Việc rà soát, đơn giản hóa TTHC được Lãnh đạo Bộ chỉ đạo quyết liệt, năm 2024, Bộ Tư pháp đã ban hành **12** Quyết định công bố TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ, trong đó, đã công bố công khai đối với **160** TTHC thuộc các lĩnh vực như: trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp.

- Công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, địa phương và giữa các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự với các Sở, ngành tiếp tục được quan tâm, chú trọng, qua đó kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao; công tác chỉ đạo, trao đổi, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ được tăng cường. Năm 2024, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, trả lời **641** kiến nghị, đề xuất, đề nghị hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, ngành, địa phương; đã tiếp nhận và trả lời 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp gửi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết. Đồng thời, tổ chức nhiều Hội nghị tập huấn trực tiếp, trực tuyến về nghiệp vụ trong các lĩnh vực công tác của Bộ.

2. Tồn tại, hạn chế

Hiệu quả phối hợp công tác trong một số lĩnh vực chưa cao, nhất là phối hợp nội bộ giữa các đơn vị thuộc Bộ; nội dung hướng dẫn, trả lời khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ được giao của một số đơn vị thuộc Bộ còn chậm, chưa thỏa đáng; việc chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ vẫn còn chậm.

⁹Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ.

¹⁰Quyết định số 141/QĐ-BTP ngày 31/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả

a) Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế nói chung, pháp luật nói riêng là một trong ba đột phá chiến lược tiếp tục được xác định tại Đại hội XIII của Đảng. Đây cũng là lĩnh vực được Bộ, ngành Tư pháp xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và dành nhiều thời gian, nguồn lực để tham mưu, cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tham gia có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề khó khăn, phức tạp phát sinh, góp phần tháo gỡ vướng mắc kìm hãm sự phát triển, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, Bộ, ngành Tư pháp đã kịp thời nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan của Chính phủ, Quốc hội đề xuất các giải pháp đổi mới công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ, nhất là tập trung triển khai chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về *“đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển, dứt khoát từ bỏ tư duy, không quản được thì cấm”*.

Trong năm, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành đã phối hợp tham mưu Chính phủ tiếp tục dành nhiều thời gian để thảo luận, bàn về công tác pháp luật tại các Phiên họp Chính phủ thường kỳ và **11** Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024¹¹; thông qua **28** luật tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Kỳ họp thứ 7, Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Riêng tại Bộ Tư pháp đã chủ trì, xây dựng, trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua **03** luật, **01** nghị quyết tại Kỳ họp thứ 7¹² và Kỳ họp thứ 8¹³.

Bên cạnh đó, các bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền **832** văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Các địa phương đã ban hành **4.832** VBQPPL cấp tỉnh, **2.144** VBQPPL cấp huyện và **2.629** VBQPPL cấp xã. Một số bộ, ngành và địa phương đã ban hành nhiều văn bản như: Bộ Giao

¹¹Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

¹²Gồm: Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

¹³Luật Công chứng (sửa đổi).

thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...

	Năm 2023	Năm 2024
Bộ, ngành	556	832
Cấp tỉnh	3.763	4.832
Cấp huyện	2.571	2.144
Cấp xã	1.732	2.629

Bảng biểu số 01: Số liệu VBQPPL do bộ, ngành, địa phương ban hành hoặc trình ban hành

Công tác thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL được chú trọng nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ; nhiều ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp được các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành VBQPPL đánh giá cao, là ý kiến quan trọng để quyết định ban hành văn bản..., góp phần nâng cao chất lượng dự án, dự thảo, bảo đảm sự phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật. Năm 2024, Bộ Tư pháp đã thẩm định đối với **33** đề nghị xây dựng VBQPPL¹⁴ và **176** dự án, dự thảo VBQPPL¹⁵; Tổ chức pháp chế các bộ, ngành đã thẩm định **692** dự thảo VBQPPL; các địa phương đã thẩm định đối với **365** đề nghị xây dựng VBQPPL và **8.058** dự thảo VBQPPL.

b) Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn và gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL, góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã tham mưu triển khai hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống VBQPPL¹⁶ nhằm khẩn trương rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập trong các quy định pháp luật, đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV xem xét, ban hành **03**

¹⁴Gồm: 16 luật, 14 nghị quyết của Quốc hội, 03 nghị định.

¹⁵Gồm: 16 luật, 08 nghị quyết của Quốc hội; 02 pháp lệnh, 03 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 02 nghị quyết liên tịch, 115 nghị định của Chính phủ; 25 quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁶Bộ Tư pháp đã tham mưu Ban Chỉ đạo họp **03** Phiên; kiến nghị xử lý đối với **71** nhóm nội dung tại **13** luật. Trên cơ sở đề xuất của Bộ Tư pháp, Ban Chỉ đạo đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng 03 luật sửa đổi, bổ sung 13 luật. 03 dự án luật trên đã được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp tiếp tục tổng hợp, nghiên cứu, phân loại **153** kiến nghị từ kết quả rà soát đối với **43** luật, xem xét, đánh giá các vướng mắc, bất cập cần xử lý đối với **05** luật với 07 nội dung...

luật sửa đổi 13 luật trong lĩnh vực tài chính, kế hoạch đầu tư để tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển. Năm 2024, Bộ Tư pháp, các bộ, ngành đã tiếp nhận, phân loại, kiểm tra 6.099 VBQPPL. Riêng tại Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, phân loại, kiểm tra 3.040 văn bản¹⁷. Các địa phương đã kiểm tra theo thẩm quyền 5.195 VBQPPL.

	Năm 2023	Năm 2024
Bộ, ngành	6.086	6.099
Địa phương	5.022	5.195

Bảng biểu số 02: Số liệu kiểm tra VBQPPL trong toàn Ngành

Một số bộ, ngành đã quan tâm chỉ đạo, chú trọng kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, như: Bộ Nội vụ, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Công tác hợp nhất VBQPPL được các bộ, ngành thực hiện khá kịp thời; công tác pháp điển quy phạm pháp luật đạt kết quả tích cực, góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, giúp cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức dễ dàng hơn trong tiếp cận, áp dụng các quy định của pháp luật. Điểm nhấn là Bộ Tư pháp cùng với các bộ, ngành hoàn thành và công bố Bộ pháp điển Việt Nam.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Chất lượng VBQPPL nhìn chung chưa cao, tính ổn định của hệ thống pháp luật còn thấp. Việc lập đề nghị, xây dựng dự án, dự thảo VBQPPL chưa được thực hiện nghiêm theo quy định pháp luật về ban hành VBQPPL.

- Việc thực hiện hợp nhất VBQPPL tại một số bộ, ngành còn chậm, chưa bảo đảm thời hạn hoàn thành; việc cập nhật quy phạm pháp luật mới ban hành vào Bộ pháp điển trong một số trường hợp còn chưa được kịp thời theo quy định.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

2.1. Kết quả

- Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật được các bộ, ngành, địa phương triển khai có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ¹⁸, nổi bật là: tham mưu cho Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức Hội nghị triển khai thi hành các

¹⁷Gồm: 247 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 2.793 văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

¹⁸Tại Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn các bộ, ngành xây dựng, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết, góp phần giảm thiểu đáng kể tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh so với trước. Công tác thi hành pháp luật đã được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả bước đầu; đồng thời, tham mưu kịp thời các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi hoặc sửa đổi theo thẩm quyền các văn bản nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân và các vấn đề mới phát sinh.

Công tác theo dõi thi hành pháp luật nói chung và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành có nhiều đổi mới, mang lại hiệu quả tích cực. Trong năm 2024, Bộ Tư pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế đối với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật¹⁹; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan trực tiếp thực hiện kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 tại thành phố Đà Nẵng, tỉnh Thừa Thiên Huế và Thành phố Hồ Chí Minh²⁰; tổ chức nhiều tọa đàm trao đổi về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành để các bộ, ngành liên quan trực tiếp trao đổi, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật ở địa phương²¹. Việc tập huấn chuyên sâu cho công chức các cơ quan, đơn vị, địa phương về theo dõi tình hình thi hành pháp luật cũng được chú trọng²².

- *Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính* được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt là các bộ, ngành chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung nhiều VBQPPL quy định xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực cụ thể²³, bảo đảm phù hợp với các Luật mới được ban hành và tình hình thực tế về phát triển KTXH của đất nước. Tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ đặc biệt quan tâm

¹⁹Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 08/2024/TT-BTP ngày 15/8/2024 quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

²⁰Tập trung theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, về: (i) an toàn thực phẩm; (ii) quản lý thuế; (iii) xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm.

²¹Như: (i) Tổ chức Hội thảo về “*Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật*” tại Thành phố Hà Nội; (ii) Tổ chức 02 Hội thảo về “*Triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật*” tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội, (iii) 05 cuộc tọa đàm về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành tại Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Khánh Hoà.

²²Bộ Tư pháp đã tổ chức 05 hội nghị tập huấn chuyên sâu về theo dõi thi hành pháp luật tại Bình Thuận, Thừa Thiên Huế, Ninh Bình, Cà Mau và Thành phố Hà Nội.

²³Như: Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng; Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan....

chỉ đạo việc hoàn thiện thể chế về xử lý vi phạm hành chính²⁴, tăng cường kiểm tra liên ngành²⁵ và đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ²⁶, qua đó góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các bộ, ngành, địa phương. Bên cạnh đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức 02 đoàn kiểm tra đột xuất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản²⁷. Bộ Tư pháp cũng đã tham mưu Chính phủ báo cáo xin ý kiến và đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí về thẩm quyền xử phạt của một số chức danh do có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của một số cơ quan²⁸.

2.2. Khó khăn, hạn chế

- Tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực vẫn chưa được khắc phục triệt để²⁹.

- Việc tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập và xử lý thông tin về tình hình theo dõi thi hành pháp luật còn ít, cơ chế phối hợp chưa được quy định cụ thể; việc thống kê, tổng hợp số liệu chưa được đầy đủ, kịp thời.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

3.1. Kết quả

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) được triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm. Về thể chế, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2024-2030*”. Các hoạt động PBGDPL được thực hiện chủ động với nhiều mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, ứng dụng rộng rãi

²⁴Như: (i) Tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 117/2024/NĐ-CP ngày 18/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; THADS; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; (ii) Xây dựng trình Chính phủ: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;...

²⁵Ban hành Quyết định số 542/QĐ-BTP ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024; tổ chức các Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại 03 địa phương: Quảng Nam, Bạc Liêu, Tây Ninh.

²⁶Thường xuyên cử báo cáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác xử lý vi phạm hành chính tại các bộ, ngành, địa phương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành phố Hà Nội, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Kạn, Vĩnh Phúc, Hậu Giang, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Bình, Hà Giang...).

²⁷Đoàn kiểm tra tập trung nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tại các tỉnh Bình Định và Phú Yên.

²⁸Ngày 28/10/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Báo cáo số 726/BC-CP của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thẩm quyền xử phạt của một số chức danh. Ngày 10/12/2024, UBTVQH đã họp và nhất trí với đề xuất của Chính phủ

²⁹Đến nay còn nợ 10 văn bản (09 nghị định, 01 thông tư).

công nghệ thông tin³⁰, nhiều cuộc thi tìm hiểu về pháp luật đã thu hút được đông đảo người dân tham gia; các hoạt động đối thoại về chính sách, pháp luật giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp hay các chương trình, chuyên mục, trò chơi tìm hiểu pháp luật trên sóng phát thanh - truyền hình, phổ biến pháp luật thông qua mạng xã hội... đã giúp người dân tiếp cận thông tin pháp luật nhanh chóng, tiện lợi. Năm 2024, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức **566.479** cuộc tuyên truyền pháp luật cho hơn **55** triệu lượt người; tổ chức **10.239** cuộc thi cho hơn **14** triệu lượt người dự thi; phát hơn **46** triệu tài liệu tuyên truyền, PBGDPL; các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam được triển khai đa dạng, phong phú.

Công tác thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng triển khai thực hiện, bám sát các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao³¹, đặc biệt là Bộ Tư pháp đã ban hành hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh³²; Sở Tư pháp chủ động tham mưu đưa nội dung, nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật vào các Chương trình, Kế hoạch và văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác PBGDPL. Qua báo cáo của các địa phương về công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tính đến nay có **10.188** đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt 94,7%).

Công tác hoà giải ở cơ sở đạt được một số kết quả nổi bật như: Tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030*”³³; tổng kết, đánh giá 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở³⁴. Năm 2024, các hoà giải viên trong cả nước đã tiếp nhận **97.082** vụ việc, tỷ lệ hoà giải thành trung bình là 84,8%; một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành cao, như: An Giang, Bạc Liêu, Bắc Kạn, Bến Tre, Đồng Tháp...

b) Công tác trợ giúp pháp lý

Bộ, ngành Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan có liên quan sửa đổi quy định Luật Trợ giúp pháp lý (TGPL) và hoàn chỉnh nội dung TGPL trong các dự án Luật Tư pháp người chưa thành niên và Luật Phòng chống mua bán người (sửa đổi), theo đó, mở rộng đối tượng được TGPL, phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (sau đây gọi là Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương). Quản lý TGPL tiếp tục được tăng

³⁰Một số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã chủ động nghiên cứu xây dựng và đưa vào thử nghiệm sử dụng ứng dụng trí tuệ AI để PBGDPL.

³¹Như: (i) Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; (ii) Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”; (iii) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025...

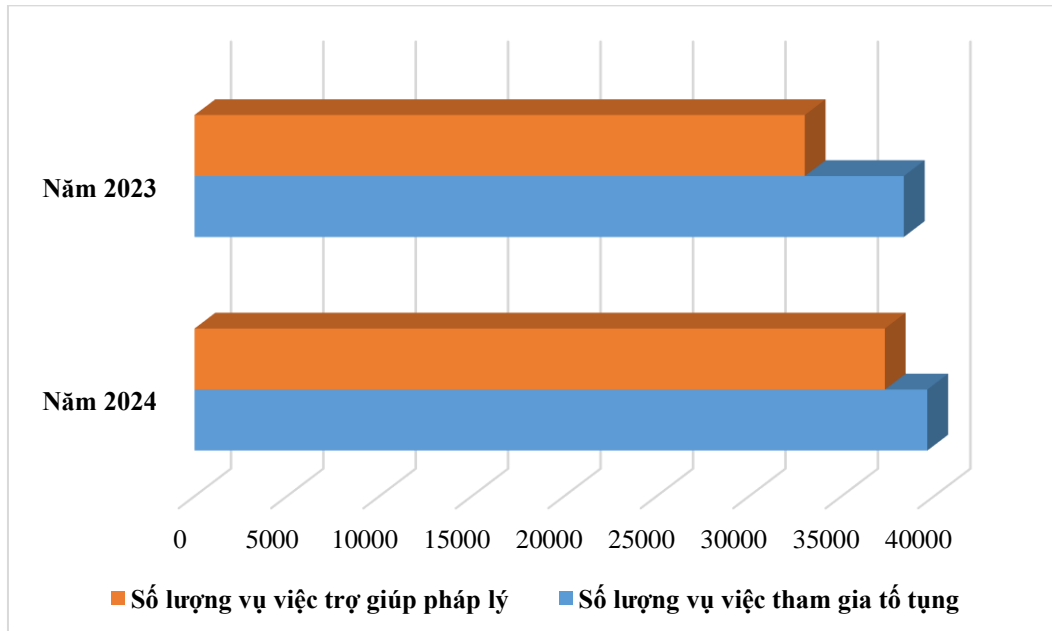
³²Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thay thế Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 về hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh.

³³Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

³⁴Báo cáo số 189/BC-BTP ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

cường³⁵; công tác truyền thông TGPL được thúc đẩy với nhiều phương thức khác nhau³⁶, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hệ thống TGPL được đẩy mạnh. Việc thực hiện TGPL được thực hiện gắn với triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia của đất nước. Công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, điển hình là việc triển khai Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc người thực hiện TGPL trực tại Tòa án³⁷, phối hợp trực TGPL trong điều tra hình sự 24/24 giờ trên toàn quốc³⁸ và triển khai phiên tòa trực tuyến... qua đó, giúp cho đối tượng được TGPL thuận lợi hơn trong tiếp cận công lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng chính sách và các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Năm 2024, cả nước đã thụ lý mới **39.641** vụ việc, đã hoàn thành **37.343** vụ việc (tăng 13% so với cùng kỳ năm 2023), trong đó số vụ việc tham gia tố tụng hoàn thành là **30.538** vụ việc (tăng 19% so với cùng kỳ năm 2023). Tất cả các vụ việc thẩm định, đánh giá đều đạt chất lượng trở lên.



Biểu đồ số 01: Số lượng vụ việc trợ giúp pháp lý

c) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa từng bước được đổi mới trong triển khai thực hiện, nổi bật là chủ động phối hợp với các bộ, ngành,

³⁵Như: Ban hành chỉ tiêu thực hiện việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý...

³⁶Như: Tổ chức các đợt truyền thông điểm về TGPL tại một số tỉnh; xây dựng kịch bản các vụ diễn án, phóng sự về TGPL và phát sóng trên các kênh truyền hình của Đài Truyền hình Việt Nam, các tờ gấp pháp luật TGPL; tiếp tục cập nhật, theo dõi các bài viết, bài nghiên cứu và xử lý thông tin liên quan đến TGPL trên các phương tiện truyền thông để đăng tải lên Trang thông tin điện tử TGPL, cũng như kịp thời chỉ đạo các Trung tâm cử người thực hiện TGPL cho người được TGPL khi họ có nhu cầu...

³⁷Theo Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân.

³⁸Theo Chương trình phối hợp trực TGPL trong điều tra hình sự số 5789/CTPH-BTP-BCA giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an.

tổ chức có liên quan³⁹ triển khai các hoạt động đánh giá, nắm bắt khó khăn, vướng mắc, nhu cầu và đề xuất kiến nghị trong triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức thành công Diễn đàn Kinh doanh và Pháp luật năm 2024⁴⁰... qua đó, góp phần tạo chuyển biến căn bản về ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Công tác PBGDPL tại một số bộ, ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức; hoạt động của Hội đồng PBGDPL tại một số nơi còn mang tính hình thức; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL còn thiếu đồng bộ, chưa đồng đều. Nguồn lực (bao gồm con người và kinh phí) dành cho công tác PBGDPL tại bộ, ngành, địa phương chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch của Bộ thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030*” năm 2024 tại một số địa phương chưa đảm bảo.

4. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính

4.1. Kết quả

Công tác thi hành án dân sự (THADS), theo dõi thi hành án hành chính (THAHC) tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền các cấp, qua đó đạt được nhiều kết quả nổi bật, như: tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác THADS, THAHC⁴¹; thể chế THADS tiếp tục được hoàn thiện⁴²; phối hợp xây dựng, trình Bộ Chính trị ban hành Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 quy định bảo vệ các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực thi công vụ

³⁹Như: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam...

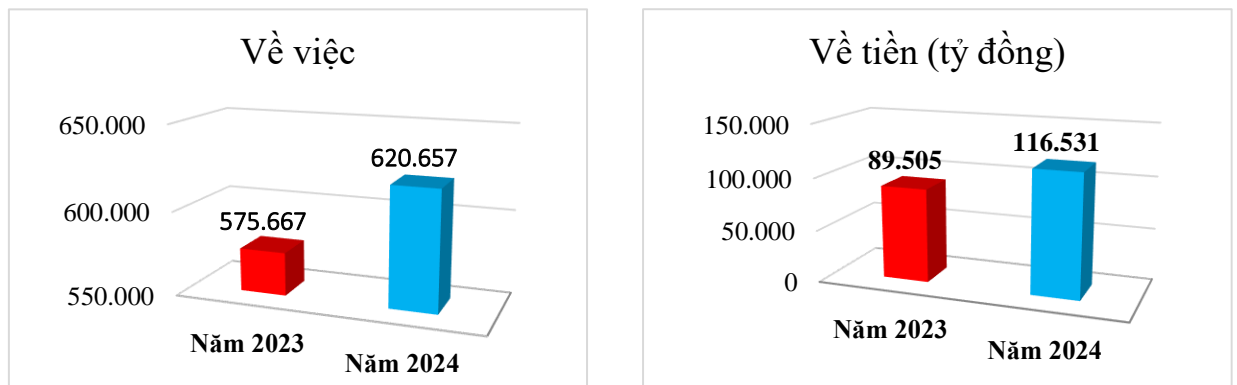
⁴⁰Tổ chức ngày 09/10/2024 tại Thành phố Hà Nội và trực tuyến qua 63 điểm cầu địa phương với chủ đề “*Chung tay giải quyết các vấn đề pháp lý góp phần tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp*”.

⁴¹Như: (i) Luật THADS, Luật Tổ tụng hành chính và các văn bản hướng dẫn, thi hành; (ii) Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp...

⁴²Như: (i) Tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 152/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ; (ii) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện dự án Luật THADS (sửa đổi)...

trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác phối hợp với các bộ, ngành⁴³ và cấp ủy địa phương tiếp tục được thực hiện kịp thời, chặt chẽ, đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương đến địa phương, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành án, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS... nhờ đó, kết quả THADS năm 2024 đạt mức cao nhất từ trước đến nay, nhất là thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, cụ thể:

Kết quả THADS năm 2024⁴⁴, các cơ quan THADS đã thi hành xong **620.657** việc, tăng 45.838 việc (tăng 7,97%) so với cùng kỳ năm 2023; đạt tỉ lệ **83,88%** (tăng 0,62%) so với cùng kỳ năm 2023, cao hơn 0,63% so với chỉ tiêu được giao. Về tiền: Đã thi hành xong hơn **116.531** tỷ đồng, tăng hơn 27.119 tỷ đồng (tăng 30,33%) so với cùng kỳ năm 2023; đạt tỉ lệ **51,84%** (tăng 5,06%) so với cùng kỳ năm 2023, cao hơn 5,39% so với chỉ tiêu được giao.



Biểu đồ số 02: Số liệu kết quả THADS

Năm 2024, một số địa phương đạt kết quả THADS cao về việc và tiền như: Thành phố Hồ Chí Minh (58.058 việc/trên 34.804 tỷ đồng), Thành phố Hà Nội (46.944 việc/trên 25.038 tỷ đồng), Đồng Nai (20.529 việc/trên 2.093 tỷ đồng), Bình Dương (16.564 việc/trên 4.560 tỷ đồng), Long An (18.440 việc/trên 2.073 tỷ đồng)...

Kết quả THAHC, năm 2024: Các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước phải thi hành là **1.973** bản án, quyết định (*số lượng kỳ trước chuyển sang là 776, phát sinh trong kỳ báo cáo là 1.197*), tăng 559 bản án, quyết định so với năm 2023 (tăng 73,7%); các cơ quan thi hành án đã thi hành xong **896** bản án, quyết định (*tăng gần 54% so với năm 2023*).

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc xử lý vật chứng, tài sản để thi hành án trong một số vụ việc còn chậm, chưa đạt kết quả theo yêu cầu. Tài sản phải xử lý trong các vụ án tham

⁴³Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Nội chính, Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm xã hội...

⁴⁴Tính từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/9/2024.

những, kinh tế thường có số lượng rất lớn, chủng loại đa dạng, ở nhiều địa phương khác nhau, tính chất pháp lý phức tạp, nhiều trường hợp chưa đầy đủ thông tin, cơ sở pháp lý nên việc xử lý mất rất nhiều thời gian⁴⁵.

- Một số vụ việc có điều kiện thi hành án do số lượng đương sự quá nhiều, ở nhiều địa phương khác nhau⁴⁶ làm phát sinh khối lượng công việc rất lớn, đặc biệt là việc thực hiện thông báo cho đương sự.

- Vẫn còn tình trạng ra quyết định thi hành án không chính xác, phải thu hồi, hủy bỏ là 499/708.466 quyết định (0,07%). Số đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về THADS vẫn còn nhiều; tình trạng công chức vi phạm bị xử lý kỷ luật vẫn còn.

5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

5.1. Kết quả

a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực tiếp tục được triển khai thực hiện nền nếp, kịp thời giải quyết các nhu cầu của người dân, bám sát các quy định trong VBQPPL, nhiệm vụ giao tại các Đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, đạt được nhiều kết quả tích cực, như: Thẻ chế pháp luật tiếp tục được chú trọng, hoàn thiện; việc triển khai Đề án “*Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc*” được tập trung triển khai thực hiện, nổi bật là Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử tiếp tục được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư⁴⁷; việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ được toàn Ngành triển khai đồng bộ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra, điển hình là việc số hóa sổ hộ tịch⁴⁸ và thực hiện liên thông 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí, việc liên thông các nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn..., qua đó góp phần giúp cho người dân ngày càng thuận lợi trong việc thực hiện các quyền dân sinh. Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư pháp tập trung hoàn thành các nhiệm vụ tổng kết Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024.

Năm 2024, các địa phương đã thực hiện đăng ký khai sinh mới cho **1.435.566** trường hợp (*giảm 7,8% so với năm 2023*), đăng ký khai sinh lại cho **434.902** trường hợp (*giảm 18% so với năm 2023*), đăng ký khai sinh có yếu tố

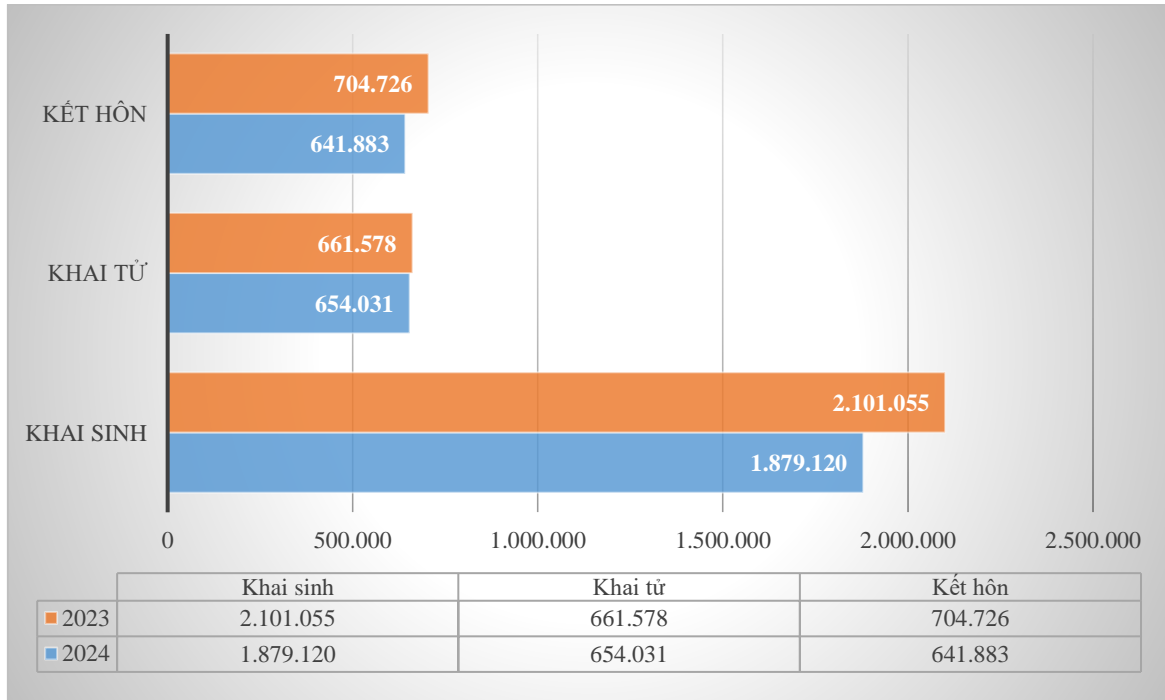
⁴⁵Tính riêng 81 vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi đang tổ chức thi hành, đã có đến 3.500 tài sản phải xử lý, trong đó 1.226 tài sản là quyền sử dụng đất (trung bình phải xử lý 430 tài sản/vụ).

⁴⁶Vụ Alibaba (4.548 người được thi hành án), vụ án Lê Xuân Giang (5.818 người được thi hành án).

⁴⁷Về số liệu, tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 29/11/2024, Hệ thống đã ghi nhận 1.658.002 dữ liệu đăng ký khai sinh, 593.825 dữ liệu kết hôn; 1.552.418 dữ liệu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; 580.440 dữ liệu khai tử; 18.633 trường hợp nhận cha mẹ con; 4.966 trường hợp đăng ký giám hộ; 2.406 trường hợp đăng ký nhận nuôi con nuôi; 158.351 dữ liệu cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch, 3.302 dữ liệu xác định lại dân tộc.

⁴⁸Một số địa phương về đích sớm trong việc số hóa sổ hộ tịch, như: Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Tây Ninh, Khánh Hòa, Tuyên Quang, Bắc Giang, Hải Dương, Hậu Giang, Phú Yên, Bình Thuận, Bạc Liêu, Hà Nam, Đắk Nông, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa - Vũng Tàu, Điện Biên, Long An.

nước ngoài cho **8.652** trường hợp; đăng ký khai tử cho tổng số **654.031** trường hợp (*giảm 1,2% so với năm 2023*); đăng ký kết hôn cho tổng số **616.475** trường hợp (*giảm 3,6% so với năm 2023*), đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho **25.408** trường hợp chia theo giới tính công dân Việt Nam cư trú trong nước (*tăng 2,4% so với năm 2023*).



Biểu đồ số 03: Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn

Năm 2024, Bộ Tư pháp đã trình Chủ tịch nước **2.922** hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam; **10** hồ sơ xin nhập và **54** hồ sơ xin trở lại quốc tịch Việt Nam; trả lời kết quả tra cứu quốc tịch Việt Nam đối với **3.528** trường hợp.

Công tác chứng thực được Bộ, ngành Tư pháp thực hiện nghiêm, hiệu quả, kịp thời đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân... theo đúng quy định của pháp luật⁴⁹, qua đó góp phần đảm bảo giá trị pháp lý của giấy tờ, tài liệu. Năm 2024, trên toàn quốc đã chứng thực hơn **76** triệu bản sao (*trương đương cùng kỳ năm 2023*); thực hiện được gần **9,5** triệu việc chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (*tăng 2,1% so với cùng kỳ năm 2023*).

b) Công tác nuôi con nuôi

Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện tốt Công ước La Hay năm 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế, Luật Nuôi con nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản chỉ đạo của cấp trên⁵⁰; công tác

⁴⁹Như: Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử...

⁵⁰Như: (i) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 121/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ

quản lý nhà nước về con nuôi, công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi tiếp tục được đẩy mạnh, triển khai đồng bộ, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc hoàn thiện thể chế⁵¹; thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế⁵². Năm 2024, các địa phương đã giải quyết **3.257** trường hợp nuôi con nuôi trong nước, tăng **82** trường hợp (*tăng hơn 2,5% so với cùng kỳ năm 2023*); các cơ quan có thẩm quyền giải quyết **225** trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, giảm **23** trường hợp (*giảm 9,2% so với cùng kỳ năm 2023*); xử lý khoảng **600** lượt báo cáo tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi ở nước ngoài.

c) Công tác lý lịch tư pháp

Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực LLTP⁵³; tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 của Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách TTHC về cấp Phiếu LLTP tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến cấp Phiếu LLTP⁵⁴. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an thực hiện thí điểm cấp Phiếu LLTP trên ứng dụng VNeID tại Thành phố Hà Nội, tỉnh Thừa Thiên Huế đạt được kết quả tích cực và được Thủ tướng Chính phủ nhất trí mở rộng thí điểm trên toàn quốc từ ngày 01/10/2024... qua đó, góp phần tạo điều kiện thuận lợi, giải quyết kịp thời các yêu cầu cấp Phiếu LLTP của người dân, doanh nghiệp và khắc phục được rất nhiều hạn chế trước đây về công tác này.

Năm 2024, Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp đã cấp tổng số **1.282.528** phiếu

em; (ii) Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; (iii) Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 1153/VPCP-PL ngày 23/02/2022 của Văn phòng Chính phủ về báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay năm 1993; (iv) Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi...

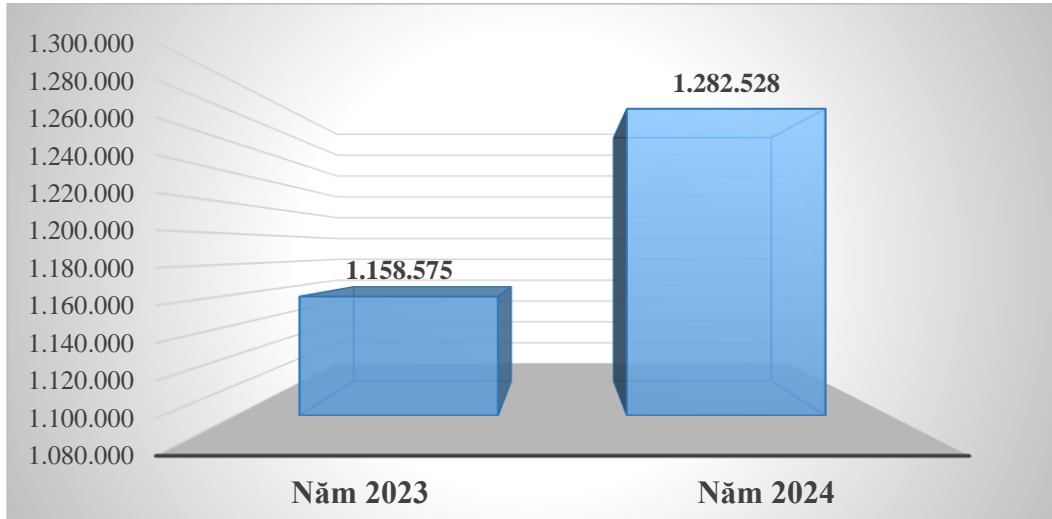
⁵¹Như: (i) Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi; (ii) Xây dựng, ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁵²Tham gia vào công tác xây dựng, hoạch định chính sách, pháp luật quốc tế về nuôi con nuôi trong khuôn khổ Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế; thực hiện 01 điều ước đa phương, 05 điều ước quốc tế song phương và 07 thỏa thuận quốc tế song phương về nuôi con nuôi; hợp tác, trao đổi với hơn 30 quốc gia trong quá trình giải quyết nuôi con nuôi quốc tế.

⁵³Như: Ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ LLTP; Thông tư số 13/2024/TT-BTP ngày 25/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp lý lịch tư pháp; Thông tư số 14/2024/TT-BTP ngày 25/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lý lịch tư pháp. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đang tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp...

⁵⁴Hệ thống phần mềm quản lý thông tin LLTP trong toàn Ngành được nâng cấp, bảo đảm thông tin được cung cấp và tiếp nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời.

LLTP⁵⁵ (tăng 10,6% so với cùng kỳ 2023).



Bảng biểu số 04: Số phiếu lý lịch tư pháp đã cấp

d) Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

Thế chế pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm tiếp tục được hoàn thiện⁵⁶, góp phần đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với các quy định mới của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, pháp luật khác liên quan; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm được chú trọng, tăng cường, đặc biệt là năm 2024, Hệ thống đăng ký trực tuyến về biện pháp bảo đảm bằng động sản đã được vinh danh tại Lễ trao Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam năm 2024 ở hạng mục chuyển đổi số xuất sắc.

Năm 2024, các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đã tiếp nhận và giải quyết **845.146** phiếu yêu cầu về đăng ký, cung cấp thông tin⁵⁷, trong đó, tỷ lệ đăng ký trực tuyến đạt trên 87%.

đ) Công tác bồi thường nhà nước

Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó tập trung vào việc đổi mới nội dung, hình thức trong hướng dẫn nghiệp vụ bồi thường, tham gia thương lượng việc bồi thường; tăng cường công tác phối hợp liên ngành với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ, ngành có liên

⁵⁵Trong đó có **601.529** Phiếu LLTP số 1 và **680.999** Phiếu LLTP số 2.

⁵⁶Như: Ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BTP ngày 01/02/2024 bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về đăng ký biện pháp bảo đảm; Thông tư số 07/2024/TT-BTP ngày 02/8/2024 về bãi bỏ các thông tư liên tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp liên tịch ban hành về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm; Thông tư số 10/2024/TT-BTP ngày 24/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm; Thông tư số 11/2024/TT-BTP ngày 24/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm...

⁵⁷Gồm: (i) Phiếu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng: **824.047** phiếu; (ii) Phiếu cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng: **2.642** phiếu; Phiếu cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm: **18.457** phiếu.

quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án; tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước bằng nhiều hình thức, phương thức phong phú, đa dạng... qua đó, góp phần giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

5.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Việc thực hiện liên thông 02 nhóm TTHC⁵⁸ ở giai đoạn đầu triển khai vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, phát sinh nhiều lỗi kỹ thuật; hạ tầng, phương tiện kỹ thuật phục vụ công chức Tư pháp - hộ tịch chưa được đồng bộ ở một số địa phương; yêu cầu số hóa dữ liệu hộ tịch rất lớn nhưng chưa được đầu tư nguồn lực tương xứng.

- Việc xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP tại một số địa phương còn hạn chế, chưa thật sự được quan tâm, chú trọng. Một số địa phương chưa chủ động khai thác, sử dụng thông tin có trong Cơ sở dữ liệu LLTP.

- Công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm tại một số địa phương chưa được quan tâm chỉ đạo, nhất là việc kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm theo thẩm quyền.

- Công tác phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước nhiều lúc còn chưa có sự chủ động, thường xuyên, đặc biệt là phối hợp trong việc nắm bắt thông tin về công tác bồi thường nhà nước; một số vụ việc giải quyết bồi thường không được thực hiện đúng thời hạn theo quy định.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp

6.1. Kết quả

Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản lý thanh lý tài sản... tiếp tục được Bộ Tư pháp, các bộ, các Sở Tư pháp quan tâm triển khai thực hiện, bám sát chỉ đạo của cấp có thẩm quyền⁵⁹ và pháp luật của Nhà nước⁶⁰; pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được chú trọng hoàn thiện⁶¹, đặc biệt là

⁵⁸Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí.

⁵⁹Như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản...

⁶⁰Luật Luật sư, Luật Công chứng, Luật Đấu giá tài sản, Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn, thi hành.

⁶¹Như: (i) Ban hành Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và 08 quyết định công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung; (ii) Xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Luật sư (*sửa đổi*); Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Giám định tư pháp (*sửa đổi*); (iii) Dự thảo Quyết định sửa đổi Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại; Nghị định sửa đổi, bổ sung 04 nghị định liên quan đến TTHC; (iv) Dự thảo Thông tư hướng dẫn về khung giá dịch vụ đấu giá tài sản theo Luật Giá; Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTP hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; Thông tư về quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với các chức danh nghề nghiệp hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ trong lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản và trợ giúp pháp lý; Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công chứng viên, đấu giá viên, hỗ trợ

tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; thông qua tại Kỳ họp thứ 8 dự án Luật Công chứng (*sửa đổi*); đang tiếp tục xây dựng đề nghị xây dựng Luật Luật sư (*sửa đổi*) và đề nghị sửa đổi Luật Giám định tư pháp. Công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp⁶² được tăng cường, qua đó kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được quan tâm, có khởi sắc mới; tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được củng cố, kiện toàn từ Trung ương đến địa phương...

Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Liên đoàn Luật sư Việt Nam hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Năm 2024, Bộ Tư pháp đã cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **1.121** trường hợp và thu hồi Chứng chỉ hành nghề đối với hơn **500** trường hợp; các luật sư đã thực hiện **102.702** vụ việc, nộp thuế hơn **347** tỷ đồng.

Công tác quản lý nhà nước về hoạt động công chứng, thừa phát lại được tăng cường nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong hoạt động này, góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch, phòng ngừa tranh chấp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Năm 2024, các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được hơn **8,3** triệu hợp đồng, giao dịch, bản dịch và các loại việc khác, đóng góp cho ngân sách hơn **452** tỷ đồng.

Công tác quản lý hoạt động đấu giá tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại, quản tài viên tiếp tục được quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện, bám sát các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Cổng Thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản tiếp tục được vận hành hiệu quả, góp phần đảm bảo tính công khai minh bạch, khách quan trong hoạt động đấu giá tài sản; hoạt động của các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tiếp tục góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Nhà nước, phòng tránh lãng phí, thất thoát tài sản công. Tính đến nay cả nước có **1.168** đấu giá viên, có **1.307** trọng tài viên đang hành nghề; các đấu giá viên đã thực hiện **50.837** cuộc bán đấu giá trong năm 2024.

Công tác giám định tư pháp tiếp tục được Bộ Tư pháp, các bộ, ngành có liên quan quan tâm triển khai thực hiện, bám sát các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là việc tham mưu tổng kết Luật Giám định tư pháp, Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp⁶³, qua đó đánh giá những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan có thẩm quyền đề nghị sửa đổi Luật Giám định

pháp lý và hỗ trợ nghiệp vụ trong lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản và trợ giúp pháp lý”.

⁶²Như: Tổ chức Đoàn thanh tra về lĩnh vực công chứng tại Bắc Giang; Đoàn Thanh tra về hoạt động đấu giá tại Hải Dương...

⁶³Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

tư pháp. Theo số liệu thống kê, năm 2024, cả nước đã thực hiện giám định tư pháp đối với **221.229** vụ việc.

6.2. Khó khăn, hạn chế

Hoạt động của một số tổ chức hành nghề công chứng, đấu giá tài sản, luật sư còn có sai phạm; một số công chứng viên, đấu giá viên, luật sư còn vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

7. Công tác pháp luật quốc tế; hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp

7.1. Kết quả

a) Công tác pháp luật quốc tế

Bộ Tư pháp chú trọng thực hiện vai trò, nhiệm vụ là cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ trong các tranh chấp đầu tư quốc tế⁶⁴; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế và hướng dẫn các địa phương liên quan đến nhiều vụ việc nhà đầu tư nước ngoài có vướng mắc, khiếu kiện; tham gia đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế để bảo đảm các yếu tố pháp lý; tiếp tục tham mưu thực hiện quyền, nghĩa vụ theo cam kết mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên. Năm 2024⁶⁵, Bộ Tư pháp đã thẩm định **40** điều ước quốc tế; góp ý **223** điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; cấp **05** ý kiến pháp lý cho các Hiệp định vay nước ngoài. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận và chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền nước ngoài **3.020** hồ sơ và trả **2.221** kết quả thực hiện (*bao gồm cả các hồ sơ đã gửi từ năm 2022 và năm 2023*); tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền trong nước **1.215** hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài và trả **910** kết quả thực hiện (*bao gồm cả các hồ sơ nhận từ năm 2022 và năm 2023*).

b) Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp

Công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp thực hiện trên cơ sở bám sát định hướng, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhiệm vụ trọng tâm công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Thể chế quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật được quan tâm hoàn thiện, nổi bật là tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2024/NĐ-CP ngày 01/3/2024 về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp⁶⁶. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tiếp tục được thực hiện nghiêm⁶⁷. Quan hệ hợp

⁶⁴Trên cơ sở Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

⁶⁵Tính từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/11/2024.

⁶⁶Thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.

⁶⁷Như: (i) Ban hành Kế hoạch số 200-KH/BCS ngày 20/5/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về kiểm tra thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW và tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật; (ii) Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 13/7/2023 của Bộ Chính trị về bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; (iii) Tổ chức Hội nghị về phổ biến, quán triệt các Chỉ

tác với các đối tác song phương và đa phương⁶⁸ tiếp tục được tăng cường, nổi bật là chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thành công việc tiếp đón Bộ trưởng Bộ Tư pháp Trung Quốc sang thăm và làm việc tại Việt Nam; đồng thời ký kết thỏa thuận giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Trung Quốc về tổ chức Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc; xây dựng, đàm phán, tiếp nhận các dự án, phi dự án mới⁶⁹; tăng cường quản lý, thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác của Bộ Tư pháp...

7.2. Khó khăn, hạn chế

- Công tác phối hợp trong giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế khi vụ kiện đã xảy ra còn chưa hiệu quả; nguồn nhân lực và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế còn nhiều chưa đảm bảo theo yêu cầu.

- Một số nhiệm vụ hợp tác quốc tế còn gặp khó khăn, chưa đảm bảo tiến độ; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong triển khai nhiệm vụ, quản lý và chia sẻ kết quả hợp tác pháp luật và cải cách tư pháp còn chưa đồng bộ và thiếu tính đột phá.

8. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý

8.1. Kết quả

- Công tác tổ chức bộ máy, biên chế được toàn ngành Tư pháp tập trung thực hiện, bám sát các văn bản chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp trong giai đoạn mới. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã sớm thành lập Ban chỉ đạo của Bộ và ban hành Kế hoạch tổng kết Nghị

thị, Nghị quyết của Đảng được ban hành trong năm 2023 và 2024 liên quan đến công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; (iv) Tiếp tục quán triệt và tuân thủ các nguyên tắc bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, các chủ trương, định hướng của Đảng về hợp tác quốc tế về pháp luật để phòng ngừa những nội dung, vấn đề phức tạp phát sinh trong quá trình tham gia ý kiến đối với các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; (v) Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác hợp tác quốc tế về pháp luật theo yêu cầu của Tiêu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương; (vi) Tiếp tục duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu hợp tác quốc tế về pháp luật phục vụ cho việc chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật...

⁶⁸Một số kết quả chính như: (i) Tiếp đón Đoàn Bộ trưởng Lập pháp Chính phủ Hàn Quốc thăm và làm việc tại Việt Nam; hội đàm, trao đổi các phương hướng nhằm thúc đẩy hợp tác pháp luật và tư pháp giữa Việt Nam - Hàn Quốc trong thời gian tới; thống nhất và ký kết Ý định thư hợp tác (2025 - 2029) giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Lập pháp Chính phủ Hàn Quốc về dự án hỗ trợ phát triển chính thức ODA về xây dựng thông tin pháp luật ở Việt Nam; (ii) Xây dựng, đàm phán các Bản Ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp với các cơ quan pháp luật và tư pháp nước ngoài, như: Bản Ghi nhớ hợp tác với Bộ Pháp luật và Tư pháp Ấn Độ, Bộ Tư pháp New Zealand; hoàn thành việc ký kết Ý định thư hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tổng chưởng lý Australia; (iii) Hoàn thiện việc trao đổi, thống nhất và ký kết Chương trình hợp tác Đối thoại Nhà nước pháp quyền giai đoạn 2024-2025 giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp CHLB Đức; xây dựng, đàm phán các Bản Ghi nhớ hợp tác với Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, Bộ Tư pháp Ba Lan, Bộ Tư pháp Anh, Bộ Tư pháp và An ninh Hà Lan, Cơ quan Thi hành án Liên bang Nga; (iv) Tích cực triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác về pháp luật và tư pháp trong khối ASEAN; (v) Triển khai các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Tiêu ban Quản trị tốt, Pháp quyền và Quyền con người thuộc Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - EU; (vi) Tiếp tục phối hợp với EU quản lý tốt Dự án EU JULE và đàm phán Dự án mới; Tăng cường thực hiện các hoạt động hợp tác với IDLO và thực hiện nhiệm vụ quốc gia thành viên IDLO...

⁶⁹Như: (i) Đàm phán, xây dựng một số dự án, phi dự án hợp tác mới, bao gồm: dự án hợp tác mới với EU; (ii) Dự án do KOICA hỗ trợ...

quyết 18-NQ/TW và tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp và các đơn vị trong nhiệm kỳ Chính phủ từ khóa XII đến khóa XV và đề xuất đổi mới, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp nhiệm kỳ Chính phủ khóa XVI với tinh thần **“không làm không được, khó mấy cũng phải làm”**, **“chỉ bàn làm, không bàn lùi”**, **“gác lại lợi ích riêng, vì lợi ích chung”**.

Công tác quản lý, sử dụng biên chế tiếp tục được thực hiện đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về quản lý biên chế, tinh giản biên chế. Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trong Bộ, ngành Tư pháp được triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo thời gian đề ra⁷⁰.

Công tác quản lý, theo dõi tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp địa phương được chú trọng, đề kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp quản lý nhà nước ở địa phương; Bộ đã tham mưu và được sự nhất trí của cơ quan có thẩm quyền để ban hành văn bản đề nghị Ban Thường vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp địa phương, phân công cấp ủy viên phụ trách công tác tư pháp và cơ cấu Giám đốc Sở Tư pháp tham gia cấp ủy các tỉnh theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp tại Thông báo số 108-TB/VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng⁷¹.

- *Công tác quản lý cán bộ* được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng đẩy mạnh thực hiện theo tinh thần các nghị quyết, quy định của Đảng. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm được thực hiện nghiêm, bám sát yêu cầu của vị trí việc làm, đúng quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đối với tổ chức, cán bộ làm công tác pháp chế: Đội ngũ làm công tác pháp chế được Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục được quan tâm, chú trọng kiện toàn, nâng cao chất lượng, trang bị đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ⁷².

- *Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ* được Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục tăng cường, đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Nội dung tập trung vào nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và ngoại ngữ theo yêu cầu⁷³. Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư

⁷⁰Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã cho chủ trương và 37 đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp đã phê duyệt vị trí việc làm theo thẩm quyền.

⁷¹Công văn số 919-CV/BCSD ngày 20/11/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp.

⁷²Cụ thể: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có **4.795** người làm công tác pháp chế, trong đó có **1.349** cán bộ pháp chế chuyên trách; hầu hết người làm công tác pháp chế đều có trình độ đại học luật trở lên, một số có trình độ đại học chuyên ngành khác. Các địa phương có **2.877** người làm công tác pháp chế, trong đó có **563** người được bố trí làm công tác pháp chế chuyên trách. Tại các doanh nghiệp nhà nước ở Trung ương có **429** người làm công tác pháp chế, trong đó có **341** người làm công tác pháp chế chuyên trách.

⁷³Bộ đã chọn, cử hơn 400 lượt công chức, viên chức ở các đơn vị thuộc Bộ và gần 2000 lượt công chức trong Hệ thống THADS đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước; chọn, cử 33 lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

pháp tiếp tục xây dựng và triển khai các Đề án, chiến lược, quy hoạch và đề án về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ, ngành, trong đó quan tâm, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức trẻ, triển khai quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức có trình độ chuyên sâu về pháp luật, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 27/8/2024 phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030.

Công tác đào tạo các chức danh tư pháp và nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật cho xã hội, góp phần cải cách tư pháp tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện, đạt được nhiều kết quả tích cực, nhất là việc triển khai các Đề án tổng thể “*Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật*” và Đề án “*Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp*” được thực hiện nghiêm túc, đóng góp nguồn nhân lực tư pháp, pháp luật chất lượng cao cho đất nước, đặc biệt là trong quá trình đổi mới tư duy xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp đã kịp thời động viên, khích lệ và tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, góp phần tạo nên không khí thi đua sôi nổi, cô vũ tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động, tạo động lực hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác của Ngành. Việc phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong toàn Ngành luôn được triển khai kịp thời gắn với thúc đẩy các nhiệm vụ trọng tâm toàn Ngành (như Kế hoạch thi đua “*về đích sớm*” trong số hóa sổ hộ tịch). Năm 2024, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp đã xét, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Bằng khen cho **213** tập thể, cá nhân, tặng Kỷ niệm chương “*Vi sự nghiệp Tư pháp*” cho **1.371** cá nhân⁷⁴; trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng cấp Nhà nước cho **28** trường hợp.

- Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chú trọng, đạt được nhiều kết quả tích cực góp phần cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Tại Bộ Tư pháp, các đơn vị và các cơ sở đào tạo thuộc Bộ tích cực triển khai **34** đề tài khoa học⁷⁴ (bao gồm 12 nhiệm vụ năm 2024 chuyển sang).

8.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức còn hạn chế, nhất là kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài để đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng xây dựng nguồn lực chất lượng cao và hội nhập quốc tế; thu nhập của công

⁷⁴ Trong đó có **17** đề tài khoa học cấp bộ độc lập, **09** đề tài thuộc chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ 2021-2025 “*Quản trị nền tư pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”, **01** dự án điều tra cơ bản, **04** nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở và **03** nhiệm vụ môi trường

chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành còn thấp, chưa có cơ chế đặc thù nên khó thu hút, giữ chân được những cán bộ, công chức có trình độ cao.

- Hoạt động tuyển sinh tại các Trường Cao đẳng gặp nhiều khó khăn, kết quả tuyển sinh còn hạn chế.

- Công tác thi đua - khen thưởng ở một số đơn vị chưa đi vào chiều sâu, chưa thật sự chủ động, sáng tạo, đổi mới trong các phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

9. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê

9.1. Kết quả

- *Công tác quản lý, điều hành ngân sách, tài sản* được triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành có liên quan và yêu cầu thực tiễn công tác của Bộ, ngành Tư pháp; tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính; chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đáp ứng kịp thời kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ triển khai các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp⁷⁵.

- *Công tác quản lý đầu tư công* tiếp tục thực hiện với tinh thần quyết liệt, sát sao, bám sát chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; khẩn trương triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đầu tư công⁷⁶, phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 tối thiểu đạt chỉ tiêu giải ngân do Thủ tướng Chính phủ giao; đồng thời, chuẩn bị, thực hiện tốt việc lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

- *Công tác kế hoạch* tiếp tục được triển khai nghiêm túc, chủ động, đổi mới, kịp thời, qua đó triển khai đầy đủ, toàn diện các nghị quyết, kết luận của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, chương trình, kế hoạch của Chính phủ và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phát triển KTXH 5 năm, bảo đảm gắn kết chặt

⁷⁵Như: (i) Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; (ii) Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ năm 2024; (iii) Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2025-2027; (iv) Kịp thời ban hành các văn bản quán triệt, đôn đốc triển khai thực hiện các chế độ, chính sách mới của Nhà nước trong năm 2024; (v) Thực hiện nghiêm việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản nhà nước, các dự án mua sắm tài sản thuộc phạm vi quản lý.

⁷⁶Như: (i) Yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch và cam kết giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; (ii) Hoàn thành xây dựng phương án điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; (iii) Tích cực hướng dẫn, làm việc trực tiếp, tháo gỡ khó khăn cho các chủ đầu tư dự án; (iv) Quyết liệt chỉ đạo, quán triệt đối với công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành; (v) Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức về lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn và quản lý dự án; (vi) Tiếp tục hoàn thiện quy định nội bộ về công tác quản lý đầu tư công như: xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý dự án đầu tư công thuộc Bộ Tư pháp; (iv) Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 của Bộ Tư pháp.

chẽ giữa các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp với các nhiệm vụ chung của Chính phủ, góp phần phát triển KTXH của đất nước.

- *Công tác thống kê tiếp* tục được triển khai thực hiện nền nếp, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phục vụ đắc lực cho công tác phân tích, đánh giá, dự báo,... tình hình KTXH của đất nước và các lĩnh vực công tác của Bộ, giúp cho công tác quản lý nhà nước của Bộ, ngành sát với tình hình thực tế hơn.

9.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai một số nhiệm vụ còn chậm, đưa đảm bảo tiến độ đề ra.
- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Bộ, ngành Tư pháp những tháng đầu năm còn thấp; số lượng các dự án đã hoàn thành nhưng chưa được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công còn nhiều.
- Việc thực hiện công tác thống kê chưa bảo đảm về thời gian, nhất là ở các bộ, ngành, ảnh hưởng không nhỏ đến tổng hợp số liệu và đánh giá chung.

10. Công tác báo chí, xuất bản

10.1. Kết quả

Công tác xuất bản, báo chí được Bộ Tư pháp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, bám sát quan điểm, các chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông; chất lượng các ấn phẩm, tin, bài đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp; nội dung, hình thức các xuất bản phẩm được cải tiến, đổi mới; kịp thời thông tin, phản ánh về kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp; đồng thời, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội.

- Báo Pháp luật Việt Nam tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức; số lượng ấn phẩm tinh gọn hơn, ngày càng được đổi mới, đảm bảo chất lượng thông tin, bám sát tôn chỉ, mục đích; chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển các sản phẩm số.

- Nhà Xuất bản Tư pháp tiếp tục tăng cường chất lượng, số lượng các ấn phẩm, biểu mẫu... đáp ứng yêu cầu của các địa phương, người dân, doanh nghiệp, qua đó góp phần phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành Tư pháp. Công tác xuất bản sách pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của bạn đọc, phục vụ nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật. Bên cạnh đó, Nhà Xuất bản Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác xuất bản sách lý luận chính trị.

- Tạp chí Dân chủ và Pháp luật tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao hàm lượng, chất lượng khoa học các bài nghiên cứu, bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước và trọng tâm công tác của Bộ, ngành Tư pháp⁷⁷; Tạp chí điện tử Dân chủ và Pháp luật đăng tải gần **1.000** tin/ bài/video với nhiều bài viết hay, đạt

⁷⁷Năm 2024, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã hoàn thành việc biên tập, xuất bản và phát hành **12** số Tạp chí định kỳ 90 trang, **12** số Tạp chí định kỳ 64 trang và **10** số Tạp chí chuyên đề chuyên sâu 200 trang.

chất lượng tốt, nội dung phong phú, đa dạng, từng bước trở thành diễn đàn khoa học pháp lý, cung cấp các bài viết mang tính chất nghiên cứu chuyên sâu để các cán bộ trong và ngoài ngành Tư pháp tham khảo, bàn luận.

10.2. Khó khăn, hạn chế

Hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản trong Ngành chưa có nhiều đổi mới; cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động công tác báo chí, xuất bản của Ngành còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai nhiệm vụ được giao.

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

11.1 Kết quả

Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chỉ đạo, chú trọng triển khai thực hiện, bám sát chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, tập trung vào thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Năm 2024, Bộ Tư pháp đã tiến hành **41** cuộc thanh tra, xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm tra sau thanh tra. Một số địa phương đã thực hiện tốt công tác thanh tra, như: Thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Tây Ninh, Bình Dương, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Tiền Giang.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Bộ, các Sở Tư pháp và Hệ thống THADS thực hiện nghiêm, theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tính đến ngày 30/11/2024, Bộ Tư pháp đã tiếp **456** lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó, có **141** lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (chiếm 31%); tiếp nhận **3.449** đơn thư, trong đó, số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp là **2.129** đơn (chiếm 62%). Trong năm 2024, các Sở Tư pháp đã tiếp **905** lượt công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận và xử lý **1.948** đơn thư.

Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với một số giải pháp cụ thể, như: thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị; chuyên đổi vị trí công tác; kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức; tập trung thanh tra trong một số lĩnh vực công tác dễ dẫn đến những sơ hở hoặc những nhiều làm nảy sinh hành vi tham nhũng; đồng thời, tích cực triển khai các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phân công, nhất là vai trò thành viên Ban Chỉ đạo.

11.2. Khó khăn, hạn chế

Trình độ nhận thức pháp luật của người dân về khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, nên có nhiều trường hợp gửi đơn khiếu nại, tố cáo không đúng thẩm quyền, vượt cấp vẫn còn lớn⁷⁸.

12. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

12.1. Kết quả

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được Bộ, ngành Tư pháp xác định là nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp⁷⁹, trong đó tiếp tục tập trung nguồn lực, triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về “*Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo*” đạt được nhiều kết quả, nổi bật là hoàn thành việc kết nối chính thức và triển khai thí điểm cấp phiếu LLTP trên ứng dụng VNeID trên toàn quốc, **được Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số đánh giá là hoạt động chuyển đổi số nổi bật trong năm 2024**; hoạt động liên thông điện tử 02 nhóm TTHC “*Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí*” được kết nối thông suốt, ổn định, với số lượng hồ sơ tăng cao⁸⁰, tính đến thời điểm hiện nay, có tổng số **1.265.439** hồ sơ yêu cầu thực hiện liên thông TTHC liên quan đến đăng ký khai sinh, **296.413** hồ sơ yêu cầu thực hiện liên thông TTHC liên quan đến đăng ký khai tử; hoàn thành liên thông nhóm TTHC cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn.

Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư pháp đã tổ chức nhiều hội nghị, tọa đàm⁸¹ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cơ bản về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, cũng như trao đổi, thảo luận các giải pháp thúc đẩy triển khai các dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

12.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành ở một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số hệ thống thông tin của Bộ, ngành còn chậm được nâng cấp, dẫn đến có thời điểm hệ thống không

⁷⁸Năm 2024, Bộ Tư pháp nhận được số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết là 1.320 đơn, chiếm 38%.

⁷⁹Bộ Tư pháp hiện nay có 30 hệ thống thông tin, trong đó, điển hình nhất là 16 hệ thống quy mô từ Trung ương đến địa phương và 02 hệ thống thông tin quan trọng với quy mô, phạm vi triển khai rộng trên 63 tỉnh/thành, số lượng hàng nghìn tài khoản người dùng, hàng triệu dữ liệu gia tăng liên tục.

⁸⁰Đã có 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành và triển khai chính thức theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

⁸¹Như: Hội nghị về “Triển khai chuyển đổi số ngành Tư pháp và vai trò người đứng đầu”; Tọa đàm về “Thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước”; Tọa đàm về “Ứng dụng AI trong công tác chuyển đổi số ngành Tư pháp”...

liền mạch, bị chậm, ảnh hưởng trực tiếp đến giải quyết TTHC, nhất là trong việc đăng ký và quản lý hộ tịch, LLTP.

- Nguồn kinh phí triển khai các nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại Bộ Tư pháp chậm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gây khó khăn trong triển khai nhiệm vụ.

13. Công tác Đảng - đoàn thể

13.1. Kết quả

Công tác xây dựng Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh toàn diện được Bộ, ngành Tư pháp xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ. Ban cán sự đảng, Đảng ủy Bộ Tư pháp và các cấp ủy trực thuộc tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh; phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo Bộ theo Quy chế phối hợp chỉ đạo, điều hành, đổi mới phương thức triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2024; triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương của cán bộ, đảng viên cùng nỗ lực cố gắng khắc phục mọi khó khăn, vươn lên hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao. Công tác Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Chi hội Luật gia tiếp tục được quan tâm, tạo điều kiện hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, triển khai nhiều hoạt động mới, thiết thực góp phần chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động của Bộ, ngành Tư pháp; tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, phát triển KTXH tại các địa phương.

13.2. Khó khăn, hạn chế

Hoạt động của một số tổ chức đoàn thể chưa phong phú; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác Đảng, đoàn thể còn chậm, hiệu quả chưa cao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2024, Bộ, ngành Tư pháp đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đồng thời, bám sát mục tiêu, chương trình phát triển KTXH năm 2024 tại các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và của từng địa phương. Việc triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, các nghị quyết, chương trình hành động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được thực hiện chủ động, khẩn trương xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm, kịp thời xây dựng, ban hành và điều chỉnh các chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm thứ tự ưu tiên, tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện kịp thời, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ đề ra; công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục có nhiều đổi mới, hiệu quả cao hơn.

Từ số liệu thống kê cho thấy, kết quả công tác năm 2024 trên hầu hết các lĩnh vực của Bộ, ngành Tư pháp đều tăng so với cùng kỳ năm 2023, trong đó, có

một số lĩnh vực công tác đạt kết quả nổi bật như: Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được các bộ, ngành quan tâm, chú trọng triển khai quyết liệt, đạt được nhiều kết quả tích cực và từng bước có nhiều đổi mới; công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL được thực hiện kịp thời, góp phần đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi của hệ thống pháp luật; công tác truyền thông, phổ biến về chính sách, pháp luật được thực hiện hiệu quả. Công tác THADS đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay. Thể chế trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp được hoàn thiện đáp ứng yêu cầu phòng chống tham nhũng, tiêu cực và quản lý nhà nước. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp đạt được nhiều kết quả ấn tượng. Công tác xây dựng ngành, kiện toàn tổ chức, bộ máy được triển khai quyết liệt; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và cán bộ làm công tác pháp luật, tư pháp được quan tâm, chú trọng... Những kết quả nêu trên tiếp tục đóng góp quan trọng vào phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của đất nước và của từng địa phương.

Bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, công tác tư pháp năm 2024 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra tại các lĩnh vực công tác cụ thể, nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế đó xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau, nhưng chủ yếu là:

- Ý thức, trách nhiệm trong công tác của một số công chức, viên chức chưa cao, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh công việc; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL ở một số bộ, ngành, địa phương còn chưa nghiêm.
- Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành ở Trung ương, giữa Trung ương với địa phương trong thực hiện công tác tư pháp trong một số trường hợp còn chưa kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả.
- Nguồn lực, điều kiện bảo đảm triển khai công việc trong một số lĩnh vực còn hạn chế, nhất là trong công tác xây dựng, thi hành pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; ứng dụng công nghệ thông tin, THADS... ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công việc.

Phần thứ hai:

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2025

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, phấn đấu đạt được kết quả cao nhất, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, kế hoạch của Chính phủ về phát triển KTXH 05 năm 2021-2025; là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, là năm có nhiều sự kiện trọng đại của Đảng, Nhà nước và của ngành Tư pháp, trong đó có kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp. Tuy nhiên, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó

lường⁸², đặt ra nhiều thách thức với nước ta, nhất là đối với công tác chỉ đạo, điều hành kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định KTXH. Trong bối cảnh chung đó, bám sát chủ trương, định hướng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, của Quốc hội; các chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống, những kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ, ngành Tư pháp xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện công tác tư pháp năm 2025 như sau:

I. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2025

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Kịp thời quán triệt, tham mưu thể chế hóa đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp, đặc biệt là công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp⁸³. Xây dựng, trình Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị về “*Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*”.

Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội⁸⁴, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chương trình xây dựng đề án, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2025. Trong đó, tập trung xây dựng, bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án do Bộ Tư pháp chủ trì, như: Luật Ban hành VBQPPL (*sửa đổi*); Luật THADS (*sửa đổi*); Luật Tương trợ tư pháp về dân sự; Luật Luật sư (*sửa đổi*); Luật Giám định tư pháp (*sửa đổi*); phối hợp xây dựng các luật phục vụ kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Nâng cao chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL; thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống VBQPPL.

⁸²Như: (i) Triển vọng kinh tế toàn cầu và các nền kinh tế lớn dự báo còn nhiều khó khăn; các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro về tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô; (ii) Lạm phát dần được kiểm soát; các nền kinh tế lớn có xu hướng giảm lãi suất rõ nét hơn để hỗ trợ tăng trưởng; nợ công toàn cầu gia tăng; (iii) Xung đột quân sự, bất ổn chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài tại một số quốc gia, khu vực; (iv) Các nước lớn điều chỉnh chiến lược linh hoạt, phức tạp hơn, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, kiềm chế gay gắt lẫn nhau, thúc đẩy cục diện thế giới chuyển động theo xu hướng “đa cực, đa trung tâm”; (v) Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó có Đông Nam Á, tiếp tục là động lực tăng trưởng toàn cầu, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn, “điểm nóng” khó lường; tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp, đe dọa hòa bình, ổn định khu vực; (vi) Các vấn đề an ninh truyền thông, phi truyền thông, nhất là dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh mạng... tiếp tục diễn biến phức tạp, gay gắt hơn, tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực...

⁸³Thông báo kết luận số 108-TB/VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng.

⁸⁴Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

1.2. Tập trung rà soát cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, đề xuất và triển khai các phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Bộ, ngành Tư pháp bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với quy định, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và các nhiệm vụ được Chính phủ giao với tinh thần “*không làm không được, khó mấy cũng phải làm*”, “*chỉ bàn làm, không bàn lùi*”, “*gác lại lợi ích riêng, vì lợi ích chung*”, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

1.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; cơ bản hoàn thành việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến hết năm 2030; xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ trên môi trường mạng.

1.4. Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS được Quốc hội, Chính phủ giao. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm các việc có điều kiện thi hành án, nhất là các vụ việc trọng điểm, phức tạp, kéo dài; các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng. Tăng cường phối hợp với các địa phương tham mưu giúp Chính phủ thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về THAHC.

1.5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; bảo trợ tư pháp; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra.

1.6. Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; tích cực, chủ động tham mưu cho Chính phủ trong phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế về xây dựng pháp luật; duy trì, thúc đẩy các quan hệ hợp tác song phương, đa phương; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, đặc biệt là các hoạt động hợp tác trong xây dựng pháp luật. Tổ chức thành công Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ nhất.

1.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Chủ động nắm bắt, tăng cường thanh tra đột xuất, nhất là các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc các lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

1.8. Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, các tổ chức hội thuộc lĩnh vực phụ trách của Bộ ở Trung ương, địa phương để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế, công tác tư pháp và công tác hội...

1.9. Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ VI.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực

2.1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

- Hoàn thành việc xây dựng, trình Quốc hội ban hành và tổ chức thực hiện tốt Luật Ban hành VBQPPL (*sửa đổi*), trình Chính phủ các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, đề xuất xây dựng mới các VBQPPL được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 16/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung phụ lục danh mục và phân công cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất bổ sung nhiệm vụ lập pháp mới. Tập trung xây dựng, hoàn thiện và triển khai thi hành các dự án luật mà Bộ Tư pháp được giao chủ trì soạn thảo thuộc chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 và các năm tiếp theo. Chủ động, tích cực đôn đốc các bộ, ngành thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, nhất là các dự án luật có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân, tháo gỡ khó khăn cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, phát triển KTXH. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, tập trung kiểm soát quyền lực nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL và dự án, dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về đổi mới tư duy trong xây dựng, bảo đảm cải cách triệt để TTHC, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật và thường xuyên rà soát, xử lý hoặc kiến nghị xử lý VBQPPL thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống VBQPPL; xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “*Ứng dụng công nghệ số trong việc*

tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh vướng mắc trong hệ thống VBQPPL”; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển để đáp ứng việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng pháp luật. Thực hiện cập nhật quy phạm pháp luật mới ban hành vào Bộ pháp điển, bảo đảm quy phạm pháp luật được pháp điển kịp thời, đầy đủ, chính xác. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “*Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển*”.

2.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác VBQPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

- Tập trung đánh giá, tổng kết, tham mưu xây dựng, hoàn thiện các văn bản, đề án về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật. Tăng cường kiểm tra liên ngành, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật.

- Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2025.

2.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Đổi mới mạnh mẽ công tác PBGDPL và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, Nhân dân theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số gắn với Đề án “*Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030*” và triển khai ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL,

trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL.

- Thực hiện tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bằng hình thức phù hợp.

- Tích cực triển khai công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL, bám sát thực tiễn, trách nhiệm được giao tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, Đề án 407 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Chương trình xây dựng đề án, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, địa phương trong năm 2025, 2026. Triển khai hiệu quả Đề án “*Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027*”⁸⁵; Đề án “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030*”⁸⁶.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nhiệm vụ trong Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030*”, như tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, kiểm sát viên người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình hòa giải điển hình về hòa giải ở cơ sở; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác hòa giải cơ sở, đáp ứng yêu cầu, bối cảnh phát triển KTXH của đất nước.

- Nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để đáp ứng yêu cầu tình hình mới; xây dựng, ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2021/TT-BTP để hướng dẫn việc thi hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

- Phát động cuộc thi Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh giỏi.

⁸⁵Ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

⁸⁶Ban hành kèm theo Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Công tác trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL, nội dung TGPL tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, được sửa đổi tại 02 Luật được Quốc hội thông qua năm 2024⁸⁷ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; hoàn thiện thể chế công tác TGPL phù hợp với yêu cầu thực tiễn⁸⁸; triển khai 05 Chương trình mục tiêu quốc gia (*trong đó, tiếp tục triển khai nội dung TGPL trong 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 về giảm nghèo, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nông thôn mới; triển khai mới 02 Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 mới được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư năm 2024*). Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án nâng cao vai trò, hiện đại hóa, phát triển TGPL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp tục triển khai xây dựng dự án Hệ thống thông tin TGPL và nghiên cứu giải pháp sử dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác TGPL. Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc nâng cao hiệu quả công tác TGPL trong toàn quốc, nhất là công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng; theo dõi, kiểm tra công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tại các địa phương để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác TGPL, đặc biệt là công tác phối hợp về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án, trực trong điều tra hình sự, tham gia phiên tòa trực tuyến.

c) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Tiếp tục triển khai có trọng tâm, hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 và Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030*”; tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn tiếp theo đáp ứng yêu cầu của công tác này trong tình hình mới.

2.4. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời, đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác THADS, theo dõi THAHC, nhất là Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

⁸⁷Luật Tư pháp người chưa thành niên và Luật Phòng chống mua bán người (*sửa đổi*).

⁸⁸Nghiên cứu xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2017/NĐ-CP và một số biện pháp bảo đảm thi hành Luật TGPL.

đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Bộ Chính trị về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về THADS, THAHC, trọng tâm là tập trung xây dựng Luật THADS (*sửa đổi*) để trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9; tăng cường phối hợp với Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các bộ, ngành có liên quan sơ kết, tổng kết, đánh giá, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập có liên quan trong các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Phá sản và các văn bản hướng dẫn, thi hành, các quy định về quản lý, xử lý vật chứng, tài sản, giám định tư pháp, định giá tài sản... để giải quyết những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.

- Phần đầu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu THADS năm 2025. Tập trung chỉ đạo thi hành các vụ việc trọng điểm, nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; các vụ việc tín dụng, ngân hàng; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp; rút ngắn thời gian thi hành án. Tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác phòng ngừa vi phạm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động THADS.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Tố tụng hành chính; các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật TTHC, THAHC và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường kiểm tra liên ngành về công tác THAHC, điển hình là các địa phương có số lượng vụ việc khiếu kiện, THAHC lớn, phức tạp, kéo dài để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao kết quả, hiệu quả THAHC.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Hệ thống THADS tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS vững về chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, liêm chính, hoạt động hiệu quả...

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra công vụ, nội bộ trong Hệ thống THADS. Tập trung kiểm tra, giám sát đối với công tác thi hành án liên quan đến thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng; công tác xác minh, phân loại án; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những công chức có biểu hiện lợi dụng, lạm dụng chức vụ để tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành từ Trung ương đến địa phương; ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất các Quy chế phối hợp liên ngành; chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, bộ, ngành liên quan trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong THADS.

- Bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho cơ quan THADS, các khoản kinh phí đặc thù trong hoạt động THADS; tổ chức triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, kho vật chứng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; thực hiện sắp xếp, xử lý nhà đất các cơ quan THADS và thực hiện nghiêm các quy định về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Hệ thống THADS; tiếp tục phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao triển khai hiệu quả dịch vụ tư pháp trực tuyến về thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tăng cường công tác truyền thông, kịp thời thông tin đầy đủ, khách quan về hoạt động THADS, THAHC, nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội, nhân dân đối với công tác THADS.

2.5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; triển khai hiệu quả Dự án “*Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch*” theo lộ trình đã được phê duyệt; thực hiện có hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai Đề án 06; đề xuất, mở rộng phạm vi triển khai thực hiện Đề án “*Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin tử vong để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử*”; nghiên cứu, đề xuất các định hướng lớn sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC trong lĩnh vực hộ tịch trên môi trường điện tử phù hợp với chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2025 - 2030.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Tiểu Đề án 2 giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung nghiên cứu các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài, đang cư trú tại Việt Nam, người di cư được đăng ký khai sinh và cấp giấy tờ về quốc tịch. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết TTHC về quốc tịch...

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2024 của Chính phủ; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi⁸⁹; xây dựng Quyết định của Thủ tướng

⁸⁹Trong đó tập trung: (i) Tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi, lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nuôi con nuôi nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, thực tiễn công tác nuôi con

Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Bộ công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi trái pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030; Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 1153/VPCP-PL ngày 23/02/2022 của Văn phòng Chính phủ về báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay 1993; tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế. Đẩy mạnh công tác truyền thông, việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

- Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách TTHC về cấp Phiếu LLTP tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện thí điểm cấp Phiếu LLTP qua Ứng dụng VNeID trên toàn quốc và báo cáo Chính phủ các nhiệm vụ, giải pháp sau khi kết thúc thí điểm. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP; đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến cấp Phiếu LLTP theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; tập trung nghiên cứu, rà soát hệ thống quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm theo hướng vừa đảm bảo được yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, khơi thông tối đa nguồn lực phát triển. Đẩy mạnh cải cách TTHC, chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm theo hướng nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống đăng ký trực tuyến về biện pháp bảo đảm bằng động sản an toàn, thuận tiện, minh bạch hơn nữa trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp về tiếp cận nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh; phát triển các chuỗi cung ứng vốn, phát

triển thị trường tài chính - kinh tế ổn định, lành mạnh; góp phần tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển đất nước.

- Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế và thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, thi hành; nâng cao hiệu quả phối hợp với Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ, ngành và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài theo chỉ đạo của Quốc hội⁹⁰. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường của nhà nước, đặc biệt là hoạt động giải quyết các TTHC trong lĩnh vực bồi thường của nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

2.6. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: xây dựng, trình Chính phủ, trình Quốc hội dự án Luật Luật sư (*sửa đổi*), dự án Luật Giám định tư pháp (*sửa đổi*)... Kịp thời triển khai các luật mới được Quốc hội thông qua, như: Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng (*sửa đổi*).

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp*”.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ hành nghề hỗ trợ tư pháp đảm bảo chất lượng; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

2.7. Công tác pháp luật quốc tế

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước về

⁹⁰Nghị quyết số 134/2020/NQ-QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số Nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII.

đầu tư và phòng ngừa việc phát sinh các vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế; Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế, tham gia đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế.

- Hoàn thành việc xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và sự phát triển của KTXH.

2.8. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kết luận số 73-KL/TW và Chỉ thị số 39-CT/TW; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương sơ kết 5 năm triển khai Kết luận số 73-KL/TW, báo cáo Ban Bí thư để chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện trong thời gian tới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, cải cách tư pháp theo Nghị định số 26/2024/NĐ-CP, góp phần phát huy vai trò của hợp tác quốc tế trong công tác pháp luật và cải cách tư pháp, hỗ trợ tích cực cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nâng cao hình ảnh, vị thế của đất nước.

- Chủ động tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế, bám sát đường lối đối ngoại của Đảng và Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2022-2026, trong đó chú trọng và thực hiện hiệu quả, thực chất các hoạt động hợp tác với các quốc gia láng giềng, tổ chức thành công Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ nhất theo Chương trình hợp tác năm 2024-2025 được ký kết giữa hai Bộ Tư pháp; thúc đẩy và khai thác hiệu quả quan hệ hợp tác với các đối tác lớn, quan trọng của Bộ Tư pháp, nhất là Nhật Bản, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a, EU, Pháp, Đức, Nga. Tiếp tục phát huy vai trò thành viên tích cực, có trách nhiệm trong các tổ chức quốc tế mà Bộ Tư pháp được Chính phủ giao là cơ quan đầu mối quốc gia.

- Chủ động tìm kiếm, đàm phán các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác mới, kịp thời hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp trong năm 2025 và các năm tiếp theo đúng định hướng của Đảng và quy định pháp luật có liên quan. Điều phối, quản lý thực hiện hiệu quả, đúng pháp luật các chương trình, dự án, phi dự án do Bộ Tư pháp là cơ quan chủ quản, trong đó tập trung thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát các hoạt động thực hiện trong khuôn khổ của các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân quyền; tập trung chuẩn bị và bảo vệ thành công Báo cáo quốc gia lần thứ 4 về thực thi công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị trong năm 2025.

- Tăng cường công tác thông tin đối ngoại góp phần duy trì hình ảnh, củng cố vị thế, quảng bá và nâng cao uy tín của Bộ, ngành Tư pháp trong quan hệ hợp tác quốc tế.

2.9. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

- Tập trung rà soát, đề xuất và triển khai các phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Bộ, ngành Tư pháp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ.

- Thực hiện công tác tuyên dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, trên cơ sở công việc và sản phẩm cụ thể; đề xuất các biện pháp khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ chịu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc theo đúng chỉ đạo của Trung ương.

- Tập trung triển khai Nghị quyết của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng của Bộ; tổ chức sơ kết, tổng kết, xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án của Bộ Tư pháp về đào tạo, bồi dưỡng công chức và nguồn nhân lực pháp luật, tư pháp trong giai đoạn tiếp theo, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ chuyên gia, cán bộ chuyên môn sâu nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp trong giai đoạn mới.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do Bộ, ngành Tư pháp phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Ban hành sớm, triển khai hiệu quả các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua các cơ quan, đơn vị trong ngành Tư pháp, bảo đảm thống nhất, phù hợp với triển khai công việc chuyên môn của Bộ, ngành Tư pháp. Thực hiện hiệu quả công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

2.10. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư công, kế hoạch, thống kê

Thường xuyên theo dõi, kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng các loại kế hoạch công tác theo quy định; triển khai các nhiệm vụ về phát triển KTXH dài hạn, 05 năm và các nhiệm vụ khác có liên quan.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính; tổ chức triển khai hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, gắn với nhiệm vụ được giao theo kế hoạch công tác; thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tập trung rà soát, tham mưu sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tư pháp quản lý theo quy định; thực hiện Kế hoạch tổng kiểm kê tài sản công của Bộ Tư pháp. Thực hiện nghiêm, hiệu quả chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời quán triệt, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các văn bản, chế độ trong lĩnh vực ngân sách, tài sản.

- Tiếp tục tham mưu triển khai các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; tập trung công tác quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã hoàn thành; hoàn thành việc xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 và chuẩn bị cho các dự án năm 2026. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác thống kê; duy trì nền nếp và bảo đảm chất lượng của số liệu thống kê phục vụ công tác sơ kết, tổng kết các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành; triển khai có hiệu quả kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chú trọng phân tích số liệu thống kê; gắn phân tích số liệu với việc xây dựng các định hướng, nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành.

- Theo dõi, đôn đốc, thực hiện nghiêm kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán trong lĩnh vực quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư công.

2.11. Công tác báo chí, xuất bản

Triển khai công tác xuất bản, báo chí năm 2025 trên cơ sở bám sát quan điểm, định hướng, chỉ đạo thông tin tuyên truyền của cấp có thẩm quyền, đặc biệt là tiếp tục có những ấn phẩm chuyên sâu, chất lượng, phản ánh được các hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành và các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức các xuất bản phẩm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xuất bản, báo chí trong thời gian tới.

2.12. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, góp phần cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị; tập trung bảo đảm về tiến độ đối với các nhiệm vụ khoa học có thời hạn hoàn thành trong năm 2025; triển khai các hoạt động thuộc Chương trình khoa học và xã hội nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “*Xây dựng và hoàn thiện thể chế tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới*”; dự kiến thực hiện 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “*Xây dựng và hoàn thiện thể chế tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới*”⁹¹; đẩy mạnh tập trung ưu tiên nghiên cứu các khía cạnh pháp lý và những vấn đề đặt ra trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

⁹¹Gồm: (i) Nhiệm vụ “Đổi mới và hoàn thiện thể chế bảo đảm thực hiện pháp luật hiệu quả, nghiêm minh và nhất quán đáp ứng yêu cầu tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới”; (ii) Nhiệm vụ “Hoàn thiện thể chế sở hữu và quyền tài sản đáp ứng yêu cầu tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới”.

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đã được xác định tại Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Tiểu ban KTXH và Tổ biên tập của Tiểu ban KTXH chuẩn bị các văn kiện của Đại hội XIV của Đảng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý khoa học và nghiên cứu khoa học.

2.13. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật. Thực hiện tốt nhiệm vụ Bộ Tư pháp là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, ngành Tư pháp theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, dư luận xã hội quan tâm như: công chứng, đấu giá tài sản, luật sư, trọng tài thương mại, thừa phát lại; hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; lý lịch tư pháp,...; chú trọng thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ đối với các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan THADS địa phương; thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện kiểm tra các kết luận thanh tra, thanh tra lại đối với các cuộc thanh tra do các đơn vị thuộc Bộ tiến hành (nếu có vi phạm). Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.14. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 22-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/BCSD⁹²; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, THADS, xây dựng pháp luật,... thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành Tư

⁹²Ban hành kèm theo Quyết định số 1793/QĐ-BTP ngày 31/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số. Tiếp tục triển khai xây dựng các Hệ thống thông tin theo lộ trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư, đầu tư đối với các dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư công trung hạn của Bộ trong các lĩnh vực hộ tịch; trợ giúp pháp lý; phổ biến, giáo dục pháp luật và xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030⁹³. Chủ động phối hợp và thúc đẩy triển khai việc cung cấp các dịch vụ công lĩnh vực tư pháp qua ứng dụng VNeID cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin giữa các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do các bộ, ngành, cơ quan khác quản lý. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và ban hành các văn bản về quản lý, phát triển dữ liệu; kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin; mở dữ liệu theo quy định. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ, ngành Tư pháp trên Cổng dịch vụ công của Bộ, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục duy trì, phát triển hạ tầng kỹ thuật của Bộ phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ, ngành cùng với việc phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Bộ thực hiện đảm bảo an toàn an ninh cho các hệ thống thông tin của Bộ, Ngành.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tư pháp năm 2025 theo yêu cầu và hướng dẫn của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và triển khai các hoạt động để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện. Tổ chức các phiên họp, hội thảo, tọa đàm của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số nhằm nâng cao vai trò tham mưu, tư vấn, điều phối của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tư pháp.

2.15. Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ VI, gắn với đẩy mạnh giáo dục truyền thống cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Ngành, bảo đảm trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

2.16. Công tác Đảng - đoàn thể

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp uỷ cấp trên, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực

⁹³Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các quy định nêu gương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, các phong trào thi đua yêu nước; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; quản lý và phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; dân vận và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể xã hội. Chỉ đạo tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ; tích cực tuyên truyền, vận động, động viên, thu hút sự tham gia đông đảo của các hội viên, đoàn viên; tích cực tham gia xây dựng đảng, chính quyền và thực hiện dân chủ ở cơ sở; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và thường xuyên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đoàn viên; tiếp tục thực hiện các hoạt động để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2025, bên cạnh, việc thực hiện các giải pháp mang tính chất thường xuyên, Bộ, ngành Tư pháp xác định một số giải pháp chủ yếu, phù hợp với bối cảnh năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường công tác cải cách hành chính; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển KTXH năm 2025.

2. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ngành, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý; có cơ chế thu hút nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao về làm việc tại Bộ, ngành Tư pháp.

3. Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh linh hoạt việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhưng vẫn thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

4. Tập trung đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Tư pháp, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông, nhất là các hoạt động của

Bộ, ngành Tư pháp; kịp thời chia sẻ, nhân rộng cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước.

5. Tăng cường công tác phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ Trung ương đến địa phương; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đề xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Bộ, Ngành.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có); đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc, đạt kết quả cao trong triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo tình hình công tác tư pháp năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2025.

Bộ, ngành Tư pháp mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền các cấp để đưa công tác tư pháp tiếp tục phát triển bền vững, đóng góp tích cực và đồng hành cùng với sự phát triển KTXH của đất nước và của từng địa phương./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgCP Lê Thành Long (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (TH).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hải Ninh